

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index duy trì đà giảm trong cả ngày hôm nay và đặc biệt giảm mạnh vào cuối phiên. Chỉ số đóng cửa tại mốc 1,230.48 điểm, giảm hơn 15 điểm so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 17/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Truyền thông dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Dịch vụ tài chính, Hóa chất,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. VN-Index đã hoàn thành mô hình hai đỉnh khi giảm xuống dưới ngưỡng 1,250. Trong những phiên giao dịch tới, chỉ số có khả năng sẽ tiếp tục giảm xuống vùng hỗ trợ 1,210 – 1,220 hoặc xa hơn là 1200 – 1205.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 10/01/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-15.29** điểm, đóng cửa tại **1230.48** điểm. HNX-Index **-2.45** điểm, đóng cửa tại **219.49** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **SSB (+0.25)**, **CTG (+0.13)**, **BVH (+0.09)**, **STG (+0.07)**, **SJS (+0.07)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-1.41)**, **TCB (-0.94)**, **HPG (-0.70)**, **VCB (-0.68)**, **HDB (-0.62)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **10,411** tỷ đồng, tăng **57.61%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 11,209 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.32 điểm. Thị trường có **78** mã tăng, **40** mã tham chiếu, **338** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-223.41** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **STB (-107.23 tỷ)**, **SSI (-39.29 tỷ)**, **HPG (-35.71 tỷ)**, **HCM (-33.76 tỷ)**, **CTG (-27.67 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-16.46** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.14%**. Các mã diễn biến tích cực: **VHM (+1.00%)**, **KDH (+0.44%)**, **POW (+0.43%)**.
- BSC50 **+0.07%**. Các mã diễn biến tích cực: **PLC (+3.90%)**, **GEX (+1.92%)**, **PLX (+1.83%)**.

Hiệu suất các chỉ số (Cập nhật đến ngày 09/01)

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.14%	0.07%	-0.09%	-0.34%
1 tuần	-2.18%	-2.01%	-0.61%	-0.40%
1 tháng	-1.73%	-1.37%	-1.61%	-1.95%
3 tháng	-0.52%	1.34%	0.55%	2.89%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,230.48	219.49	92.15
% 1D	-1.23%	-1.10%	-1.01%
GTGD (tỷ VND)	10,411	769	544
%1D	57.61%	57.62%	13.43%
GDNN (tỷ VND)	-223.41	-16.46	-46.54

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	42.60	STB	-107.23
FPT	31.75	SSI	-39.29
VGC	24.19	HPG	-35.71
SAB	21.08	HCM	-33.76
MWG	15.17	CTG	-27.67

Thị trường thế giới

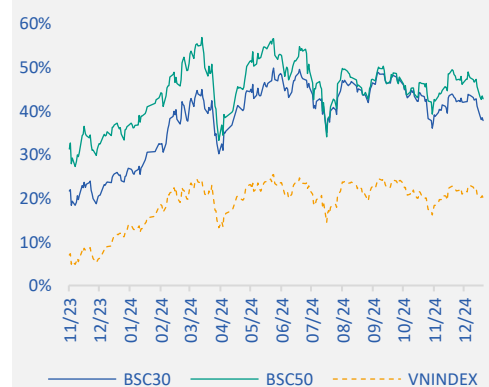
		%D	%W
SPX	5,918	0.16%	0.62%
FTSE100	8,317	-0.03%	1.14%
Eurostoxx	5,017	-0.01%	2.99%
Shanghai	3,172	-1.24%	-1.24%
Nikkei	39,209	-1.04%	-1.72%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	77.20	3.43%
Giá vàng	2,676	0.15%
Tỷ giá		
USD/VND	25,554	0.03%
EUR/VND	26,899	-0.32%
JPY/VND	163	-0.61%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.0%	-0.07%
LS LNH 1M	4.3%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



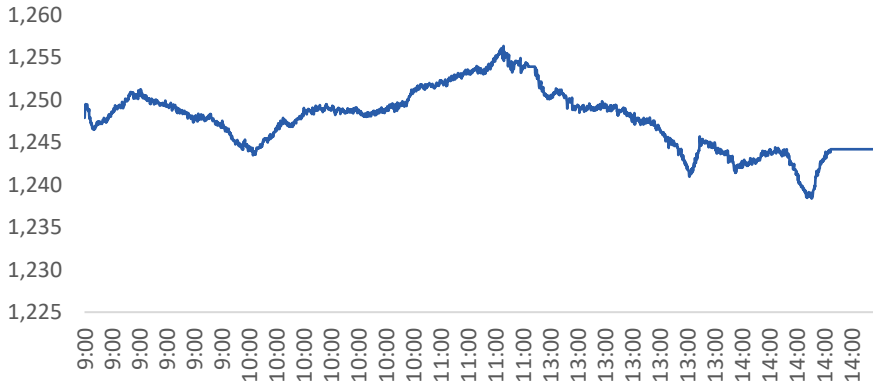
Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN-Index duy trì đà giảm trong cả ngày hôm nay và đặc biệt giảm mạnh vào cuối phiên. Chỉ số Top CP tác động tích cực VN30



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2501	1295.60	-1.44%	202,986	9%	1/16/2025	6
VN30F2502	1301.00	-1.41%	985	62%	2/20/2025	41
VN30F2503	1309.60	-1.24%	116	90%	3/20/2025	69
VN30F2506	1312.00	-1.16%	79	27%	6/19/2025	160

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 -17.57 điểm, đóng cửa tại 1293.23 điểm. Biên độ dao động 19.09 điểm. Các cổ phiếu như TCB, STB, HDB, HPG, FPT tác động tiêu cực đến nhịp vận động của VN30.
- Áp lực bán kéo VN30 giảm sâu sau nỗ lực vượt lên tham chiếu của phiên sáng. Thanh khoản thị trường ghi nhận đà tăng so với phiên trước. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.
- Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, tất cả các HĐTL đều tăng. Xét về vị thế mở, tất cả các HĐTL đều tăng.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CFPT2406	3/28/2025	77	5,100	-73.12%	14.77	1,000	8.7%	5.34	39.59	147.30	147.30
CVHM2409	8/14/2025	216	400	-72.75%	4.20	1,340	1.5%	7.18	10.90	40.00	40.00
CFPT2404	11/4/2025	298	31,100	-54.93%	12.02	3,650	1.4%	9.11	66.39	147.30	147.30
CFPT2405	8/14/2025	216	2,500	-66.36%	13.41	3,640	-0.3%	13.52	49.55	147.30	147.30
CVRE2407	11/4/2025	298	353,300	-72.46%	1.60	1,520	-1.9%	7.66	4.64	16.85	16.85
CVIB2407	11/4/2025	298	510,700	-72.85%	1.80	1,720	-2.8%	8.78	5.24	19.30	19.30
CFPT2402	7/28/2025	199	188,100	-71.48%	13.41	7,200	-3.0%	33.79	42.01	147.30	147.30
CFPT2403	4/28/2025	108	120,800	-73.91%	13.41	6,300	-3.8%	33.75	38.43	147.30	147.30
CTCB2403	11/4/2025	298	51,000	-73.29%	2.60	730	-3.9%	4.18	6.25	23.40	23.40
CTCB2404	8/14/2025	216	86,400	-69.23%	2.50	940	-4.1%	4.19	7.20	23.40	23.40
CHPG2406	10/28/2025	291	30,700	-74.95%	2.80	900	-4.3%	5.71	6.40	25.55	25.55

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

	Giá	±Giá (%)	Điểm
SSB	17.40	2.05%	0.67
CTG	37.50	0.27%	0.08
BVH	49.50	1.02%	0.04
SAB	53.60	0.00%	0.00
POW	11.65	-0.43%	-0.02

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
TCB	23.40	-2.30%	-2.50
STB	35.20	-3.30%	-2.22
HDB	21.60	-3.36%	-1.60
HPG	25.55	-1.73%	-1.58
FPT	147.30	-1.01%	-1.52

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

• BSC30 - #N/A #N/A #N/A #N/A #N/A #N/A #N/A #N/A #N/A #N/A

0.14%. Các mã diễn biến tích cực: VHM (+1.00%), KDH (+0.44%), POW (+0.43%).

• BSC50 +0.07% #N/A

Các mã diễn biến tích cực: PLC (+3.90%), GEX (+1.92%), PLX (+1.83%).

CMBB2402	5/21/2025	131	217,000	-73.72%	2.35	1,640	-4.7%	9.63	5.56	21.15	21.15
CVHM2408	11/4/2025	298	362,800	-71.50%	3.80	1,900	-5.5%	9.09	11.40	40.00	40.00
CHPG2409	11/4/2025	298	1,152,100	-72.49%	2.50	1,510	-5.6%	7.72	7.03	25.55	25.55
CVPB2410	8/14/2025	216	35,000	-74.22%	2.10	890	-6.3%	5.49	4.77	18.50	18.50
CMBB2407	11/4/2025	298	1,595,300	-74.75%	2.60	1,370	-11.6%	9.32	5.34	21.15	21.15
CSTB2402	5/21/2025	131	1,389,600	-72.98%	3.00	2,170	-12.5%	10.75	9.51	35.20	35.20
CSTB2404	3/6/2025	55	214,600	-77.44%	3.10	1,210	-21.4%	8.03	7.94	35.20	35.20
CSTB2404	3/6/2025	55	214,600	-77.44%	3.10	1,210	-21.4%	8.03	7.94	35.20	35.20

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 10/01/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.
- CTPB2404 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 14.63%. CSTB2402 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 12.53%.
- CFPT2404, CFPT2405, CTCB2404, CSTB2411, và CVIB2408 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CFPT2402, CFPT2403, CMSN2404, CMSN2405, và CVNM2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
VN-Index duy trì đà giảm trong cả ngày hôm nay và đặc biệt giảm

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SSB	17.40	2.05%	0.25	2.84
CTG	37.50	0.27%	0.13	5.37
BVH	49.50	1.02%	0.09	0.74
STG	42.70	6.88%	0.07	0.10
SJS	84.90	2.78%	0.07	0.11

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

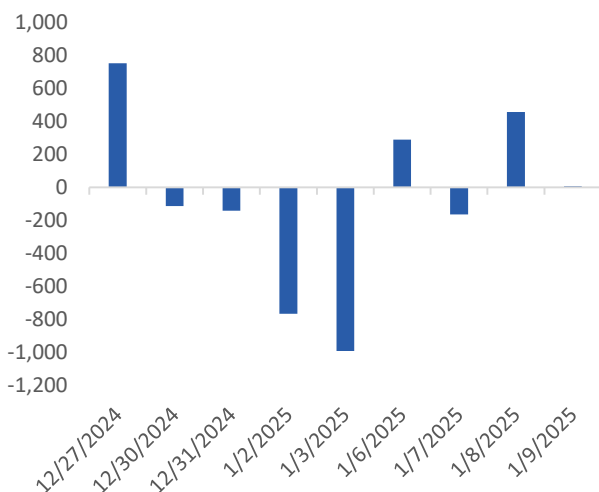
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	130.90	10.00%	1.71	0.20
HUT	15.90	0.63%	0.06	0.89
DNP	20.50	1.99%	0.04	0.14
VFS	16.40	2.50%	0.03	0.12
CTP	36.60	9.58%	0.03	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSH	47.50	6.98%	0.06	0.50
HHV	10.75	6.97%	0.08	9.46
BMC	21.60	6.93%	0.00	0.44
VRC	8.81	6.92%	0.01	0.15
STG	43.95	6.80%	0.07	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BPC	14.40	9.92%	0.01	0.03
DTC	8.90	9.88%	0.01	0.00
HTC	5.60	9.80%	0.02	0.06
PIA	23.90	9.63%	0.14	0.00
PCT	34.00	8.97%	0.05	0.00

Hình 1
Giao dịch tự doanh


Nguồn: FiinProX, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	39.10	-2.13%	-1.41	6.90
TCB	23.40	-2.30%	-0.94	7.06
HPG	25.55	-1.73%	-0.70	6.40
VCB	91.40	-0.54%	-0.68	5.59
HDB	21.60	-3.36%	-0.62	3.50

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

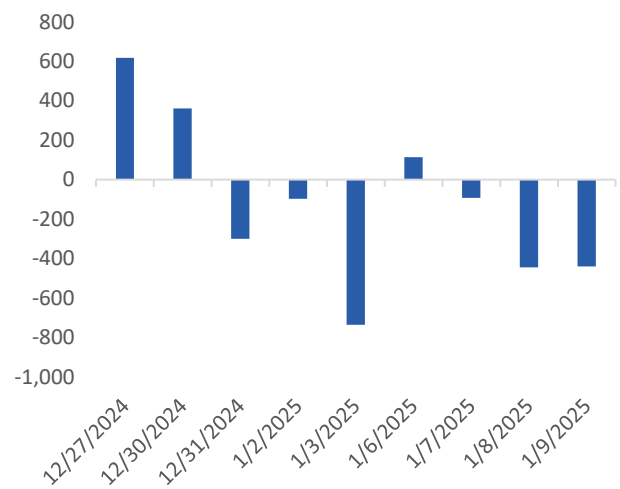
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IDC	53.40	-2.38%	-0.27	0.33
MBS	26.00	-2.62%	-0.26	0.57
NTP	57.90	-3.98%	-0.22	0.14
SHS	11.40	-3.39%	-0.21	0.81
VCS	59.50	-2.14%	-0.13	0.16

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVN	10.00	-6.98%	-0.01	1.92
HAG	10.75	-6.93%	-0.19	35.41
HHS	8.61	-6.92%	-0.05	3.41
NHA	23.55	-6.92%	-0.02	1.42
DXV	4.59	-6.90%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DAE	12.80	-9.86%	-0.01	0.00
HMR	21.10	-9.83%	-0.04	0.20
CMS	18.40	-9.80%	-0.17	0.61
TXM	6.50	-9.72%	-0.02	0.04
MCO	12.20	-9.63%	-0.02	0.05

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

VN-Index duy trì đà giảm	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
VCB	Ngân hàng	91.4	-0.50%	0.7	20,136	4.0	6,194	14.8	-	22.9%	Link
BID	Ngân hàng	39.1	-2.10%	1.4	10,630	4.8	4,106	9.5	-	13.9%	Link
VPB	Ngân hàng	18.5	-1.10%	1.0	5,786	4.8	1,663	11.1	-	25.1%	Link
TCB	Ngân hàng	23.4	-2.30%	1.3	6,516	5.7	3,207	7.3	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	21.2	-1.60%	1.1	5,087	7.2	4,021	5.3	26,600	20.2%	Link
STB	Ngân hàng	35.2	-3.30%	1.4	2,616	21.6	4,640	7.6	-	23.9%	Link
CTG	Ngân hàng	37.5	0.30%	1.6	7,938	11.1	4,035	9.3	-	297.1%	Link
ACB	Ngân hàng	24.7	-1.00%	0.8	4,349	4.6	3,638	6.8	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	23.7	-2.90%	1.5	1,833	20.0	1,490	15.9	-	40.3%	Link
IDC	Xây dựng	53.4	-2.40%	1.1	695	1.1	6,634	8.0	65,700	22.5%	Link
HPG	Xây dựng	25.6	-1.70%	1.1	6,442	14.4	1,905	13.4	41,500	21.6%	Link
HSG	VLXD	17.2	-3.10%	1.5	420	2.2	836	20.5	25,300	9.7%	Link
VHM	BĐS	40.0	-1.00%	0.7	6,476	3.7	4,700	8.5	108,300	11.6%	Link
KDH	BĐS	34.0	0.10%	1.2	1,355	1.2	522	65.2	44,500	37.3%	Link
NLG	BĐS	32.2	-1.40%	1.3	488	1.7	793	40.5	-	44.4%	Link
DGC	Hóa chất	110.0	-2.00%	1.4	1,647	6.9	7,791	14.1	115,000	18.0%	Link
DCM	Phân bón	32.9	-3.70%	0.9	686	4.0	2,917	11.3	38,700	5.8%	Link
GAS	Dầu khí	66.7	-0.40%	0.4	6,159	1.1	4,728	14.1	-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	32.0	-0.60%	1.1	603	2.4	1,919	16.7	57,000	19.3%	Link
PVD	Dầu khí	22.2	0.00%	1.4	485	3.4	1,211	18.3	38,400	9.9%	Link
POW	Dầu khí	11.6	-0.40%	0.7	1,075	2.2	597	19.5	17,100	3.8%	Link
VHC	Thủy sản	65.0	-4.40%	1.2	575	4.4	3,814	17.0	108,500	28.1%	Link
GMD	Logistics	62.0	-2.40%	0.7	1,012	1.7	4,315	14.4	90,400	45.9%	Link
VNM	Bán lẻ	61.3	-0.80%	0.4	5,050	2.9	4,591	13.4	93,100	51.5%	Link
MSN	Bán lẻ	65.5	-2.70%	0.9	3,906	7.5	898	73.0	110,000	23.9%	23.9%
MWG	Bán lẻ	57.5	-0.30%	1.1	3,312	8.1	2,028	28.3	-	46.1%	Link
PNJ	Bán lẻ	93.8	-1.40%	1.2	1,249	1.1	5,960	15.7	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	37.4	-1.10%	1.7	323	1.2	1,809	20.7	66,600	19.8%	Link
FPT	Bán lẻ	147.3	-1.00%	1.2	8,541	14.7	5,129	28.7	107,900	45.5%	Link
CTR	Hạ tầng	124.5	-2.00%	1.5	561	3.8	4,640	26.8	-	10.2%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

VN-Index duy trì	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	21.6	-3.40%	1.1	2,976	13.6	4,461	4.8	1.3	17.1%	27.8%
VIB	Ngân hàng	19.3	-0.80%	1.2	2,266	7.8	2,412	8.0	1.4	5.0%	21.4%
TPB	Ngân hàng	15.9	-1.20%	1.4	1,656	5.2	1,840	8.6	1.2	30.0%	14.2%
MSB	Ngân hàng	10.8	-2.30%	1.1	1,112	3.5	1,687	6.4	0.8	27.5%	14.9%
EIB	Ngân hàng	18.1	-1.60%	0.8	1,329	1.7	1,447	12.5	1.4	2.3%	9.9%
HCM	Chứng khoán	27.2	-2.90%	1.8	772	11.8	1,409	19.3	1.9	44.4%	10.6%
VCI	Chứng khoán	31.5	-0.90%	1.6	892	5.5	1,419	22.2	2.1	25.3%	9.6%
VND	Chứng khoán	11.4	-3.00%	1.5	687	4.7	1,503	7.6	0.9	11.6%	15.0%
BSI	Chứng khoán	43.6	-2.80%	2.0	383	0.5	1,732	25.2	2.0	41.0%	9.3%
SHS	Chứng khoán	11.4	-3.40%	1.7	365	3.4	1,178	9.7	0.8	2.7%	10.5%
CTD	Xây dựng	69.3	0.40%	1.4	273	3.7	3,361	20.6	0.8	49.0%	3.6%
HHV	Xây dựng	11.6	1.30%	1.5	197	3.4	835	13.8	0.6	8.9%	4.4%
LCG	Xây dựng	9.9	0.10%	1.5	75	0.7	825	12.0	0.8	2.0%	5.7%
SZC	BĐS KCN	41.0	-2.40%	1.1	291	2.5	1,572	26.1	2.4	2.2%	12.1%
SIP	BĐS KCN	78.0	-3.10%	1.2	647	1.8	5,635	13.8	3.9	4.6%	29.0%
PHR	BĐS KCN	50.0	-2.90%	0.9	267	0.2	2,858	17.5	1.7	17.9%	12.1%
DIG	BĐS	17.9	-1.40%	1.5	430	3.5	135	132.9	1.4	4.2%	1.1%
CEO	BĐS	11.8	-2.50%	1.9	251	1.4	316	37.4	1.1	4.5%	2.1%
KBC	BĐS KCN	28.3	0.00%	1.4	856	5.5	549	51.5	1.2	18.8%	1.7%
VGC	BĐS KCN	47.6	-0.20%	1.2	841	3.2	1,312	36.3	2.6	4.4%	8.2%
GVR	BĐS KCN	28.0	-2.10%	1.6	4,415	1.3	851	32.9	2.2	0.3%	6.5%
NKG	VLXD	13.6	-1.10%	1.6	240	1.1	1,736	7.8	0.6	4.6%	7.4%
BMP	VLXD	130.0	-3.70%	1.2	420	1.0	12,420	10.5	3.6	84.4%	34.6%
IJC	BĐS	13.3	-2.60%	1.2	198	0.9	729	18.2	1.0	4.7%	6.0%
DXG	BĐS	14.4	-3.70%	1.4	494	3.7	197	73.1	1.0	15.6%	1.9%
VRE	BĐS	16.8	-0.90%	1.2	1,509	5.9	1,795	9.4	0.9	18.9%	11.9%
PDR	BĐS	18.0	-5.00%	1.7	621	3.7	500	36.1	1.4	7.5%	7.5%
DIG	BĐS	17.9	-1.40%	1.5	430	3.5	135	132.9	1.4	4.2%	1.1%
HUT	Xây dựng	15.9	0.60%	0.7	559	1.4	75	211.6	1.6	1.3%	1.7%
C4G	Xây dựng	7.7	0.00%	1.0	-	0.1	573	13.4	0.7	0.0%	4.8%
CSV	Hóa chất	42.7	-2.30%	1.6	186	3.7	2,122	20.1	3.2	3.3%	15.2%
DHC	Hóa chất	36.2	-2.00%	1.0	115	0.6	3,330	10.9	1.5	41.1%	13.3%
DRC	Cao su	27.4	-0.70%	0.9	128	0.2	2,259	12.1	1.7	8.9%	16.5%
PC1	Tiện ích	21.6	-1.40%	1.1	304	1.7	1,511	14.3	1.2	13.1%	6.1%
HDG	Tiện ích	27.0	-2.40%	1.4	357	2.5	2,116	12.7	1.5	20.1%	11.8%
GEX	Tiện ích	18.6	0.30%	1.5	630	3.2	1,207	15.4	1.2	5.7%	7.0%
QTP	Tiện ích	13.6	0.00%	0.5	-	0.1	1,500	9.1	1.1	0.9%	11.2%
PLX	Dầu khí	38.1	-2.30%	0.7	1,908	1.1	2,350	16.2	1.9	17.4%	13.8%
BSR	Dầu khí										
PLC	Dầu khí	23.8	-0.80%	1.3	76	0.8	611	39.0	1.6	0.3%	4.7%
ANV	Thủy sản	18.1	-3.50%	1.2	190	1.1	315	57.4	0.8	1.3%	1.2%
PTB	VLXD	62.6	-1.30%	1.2	165	0.1	4,944	12.7	1.5	23.5%	11.9%
VSC	Logistics	15.6	-1.60%	1.1	177	1.4	737	21.2	1.1	2.4%	7.3%

BSC30 -
0.14%.

Các mã
điển
biến
tích
cực:

VHM
(+1.00
%),

KDH
(+0.44
%),

POW
(+0.43
%).

#N/A

#N/A

#N/A

#N/A

#N/A

#N/A

#N/A

#N/A

BSC50
+0.07
%.

Các
mã
điển
biến
tích
cực:

#N/A

#N/A

#N/A

DBC	Bán lẻ	26.6	-0.20%	1.6	350	3.7	1,604	16.6	1.4	8.5%	5.0%
FRT	Bán lẻ	183.5	-0.50%	0.9	985	2.3	775	236.9	13.8	37.2%	11.8%
QNS	Bán lẻ	50.0	-1.40%	0.6	-	0.5	6,553	7.6	2.0	12.1%	28.7%
TNG	Dệt may	23.7	-2.10%	1.2	114	1.5	2,427	9.8	1.6	16.5%	14.7%
PVT	Logistics	25.8	-2.10%	1.0	363	1.7	3,130	8.3	1.2	12.5%	14.2%
DPM	Phân bón	33.5	-1.90%	1.0	517	2.7	1,700	19.7	1.2	8.7%	5.5%
REE	Tiện ích	64.3	-0.20%	1.0	1,194	0.9	3,860	16.7	1.7	49.0%	10.0%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

VN-Index duy trì	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
2	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
3	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
4	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
9	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
10	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
11	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
12	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
13	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
14	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
15	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
16	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
17	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
18	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
19	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

VN-Index duy trì đà giảm trong cả ngày hôm nay và đặc biệt giảm mạnh vào cuối phiên. Chỉ số đóng cửa tại mốc 1,230.48 điểm, giảm 1

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

BSC 30

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84) 2439264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660